

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST- HNGĐ ngày 07/8/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bàn Thị D - sinh năm: 2004.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T - sinh năm: 2000.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Bàn Thị D - sinh năm: 2004.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Hoàng Văn T - sinh năm: 2000.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Bàn Thị D và ông Hoàng Văn T.

- Về con chung: Bà Bàn Thị D và ông Hoàng Văn T xác nhận có 01 (một) con chung là Hoàng Thị Kim T1 - sinh ngày: 03/11/2021 (Giới tính: nữ). Khi ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận con chung sẽ do ông Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Bà Bàn Thị D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000,^d/tháng, kể từ tháng 9/2024.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bàn Thị D và ông Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000,^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ngoài ra, bà Bàn Thị D còn phải chịu 150.000,^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Bàn Thị D là người dân tộc Dao, ông Hoàng Văn T là người dân tộc N và hiện cùng cư trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Bà Bàn Thị D và ông Hoàng Văn T thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, bà Bàn Thị D và ông Hoàng Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đức Xuân;
- THADS h. Thạch An;
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai